TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 4 - 2023
Về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành;

Bà Bùi Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2023 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Cần Thị T, sinh năm 1995;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi xuất cảnh: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang ở Hàn Quốc (không rõ địa chỉ, đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai bằng phương thức niêm yết công khai tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh).

- Những người làm chứng: Ông Cần Văn T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969, đều có địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày:

Anh và chị Cần Thị Thanh kết h trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 24/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, vợ chồng không tôn trọng nhau nên hai người đã sống ly thân được một thời gian thì chị T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, cũng từ đó vợ chồng không liên lạc với nhau cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Hữu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Cần Thị Thanh .

Con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh H và chị T có 01 con chung tên là Nguyễn Cần Gia H1, sinh ngày 04/02/2017, cháu đang sống cùng anh H. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Cần Thị T: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là chị Thanh vắng m. Anh H không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay chị T cư trú, chỉ biết chị T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy báo tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn trước khi xuất cảnh, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo cho chị T thông qua bố mẹ đẻ là ông Cần Văn T1 và bà Nguyễn Thị L, Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông T1, bà L cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tuy nhiên, ông T1, bà L cho biết chị T ở Hàn Quốc, thỉnh thoảng liên lạc về với ông, bà qua mạng xã hội, nhưng không cho ông, bà biết địa chỉ cụ thể nên ông, bà không cung cấp cho Tòa án được. Ông T1, bà L đã thông báo cho chị T biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa nguyên đơn và bị đơn. Thông qua mạng xã hội với ông T1, bà L thì chị T cho biết ý kiến đối với nội dung khởi kiện của anh H: Về hôn nhân, chị T đồng ý ly hôn với anh H. Về con chung: Chị T đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị T chưa có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay chưa có thu nhập ổn định. Sau này thu nhập được cải thiện, chị T sẽ tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, những người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 77 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Cần Thị T đã được bố, mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc nguyên đơn khởi kiện vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy anh Nguyễn Hữu H và chị Cần Thị T có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/7/2017, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Anh H và chị T đã sống ly thân một thời gian, không liên lạc với nhau điều này cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Hữu H được ly hôn chị Cần Thị Thanh .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Cần Gia H1, sinh ngày 04/2/2017. Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Cần Gia H1 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T và tài sản chung, nợ chung.

Về án phí: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H và bị đơn chị Cần Thị Thanh . Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn trước khi xuất cảnh tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Văn bản số 25671/QLXNC-P5 ngày 29/11/2022 của cục X cho biết, chị Cần Thị T đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay N lần cuối là ngày 20/03/2018 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Cần Thị Thanh v mặt, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ và tiến hành xác minh, lấy lời khai của ông Cần Văn T1 và bà Nguyễn Thị L là bố mẹ đẻ của chị T theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng không có kết quả. Chị T đã được bố mẹ đẻ của mình thông báo nội dung và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn mà Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết và chị đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn. Đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị T, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của chị T trước khi xuất cảnh theo quy định nên tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì phiên tòa.

[3] Nội dung vụ án: Đánh giá lời khai của nguyên đơn, những người làm chứng và các tài liệu có tại hồ sơ Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

3.1. Quan hệ hôn nhân:

Anh H và chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn giữa hai người bất đồng quan điểm và đã ly thân một thời gian, đến năm 2019, chị T đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, kể từ đó hai người không liên lạc với nhau nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Nay, anh H không còn tình cảm với chị T, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Nguyễn Hữu H được ly hôn chị Cần Thị Thanh t quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Con chung: Cháu Nguyễn Cần Gia H1, sinh ngày 04/02/2017 là con chung của nguyên đơn và bị đơn, hiện nay nguyên đơn đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bị đơn đang sinh sống, lao động ở nước ngoài. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung là chính đáng và phù hợp với hoàn cảnh thực tế và nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên cần áp dụng Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Cần Gia H1 cho anh

Nguyễn Hữu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Anh Nguyễn Hữu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 19; Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Nguyễn Hữu H được ly hôn bị đơn chị Cần Thị Thanh .

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Cần Gia H1, sinh ngày 04/02/2017 cho anh Nguyễn Hữu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

3. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Cần Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu người nào vi phạm thì người có quyền, yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án dân sự độc lập khác.

4. Án phí: Buộc anh Nguyễn Hữu H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị P đã nộp thay theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012382 ngày 28/12/2022 có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã phường Ngh, tx.C;
- UBND xã Ngh, h.Ngh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lam